

Số: 100/QĐ-SCT

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2017
của Văn phòng Sở Công Thương**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc giao chỉ tiêu và kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc điều chỉnh và phân bổ kinh phí xúc tiến thương mại năm 2017

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 30/3/2017, 1352/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 và 2460/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ năm 2017 của Văn phòng Sở Công Thương (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính Khánh Hoà;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Minh

Biểu số 2
Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: SỞ CÔNG THƯƠNG
Mã Chương: 416

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ- SCT ngày 30 / 8 /2017 của Sở Công Thương)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.109.091
1	Chi quản lý hành chính	4.701.501
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.699.091
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.410.000
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	

